CTCP Hóa An (HSX: DHA)

FireAnt

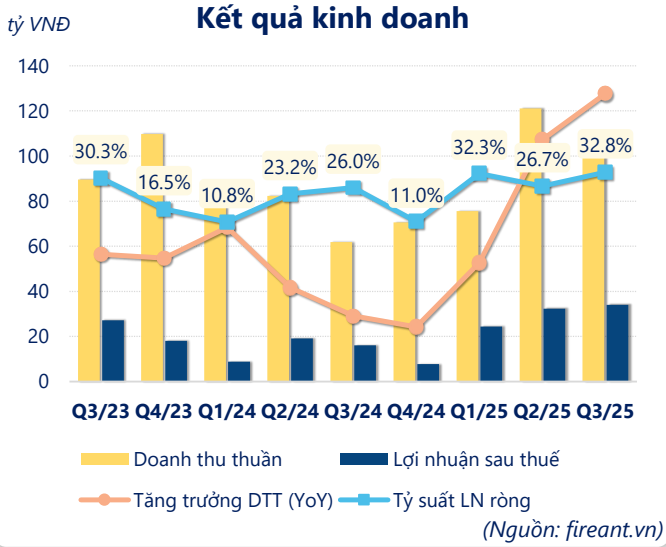
Ngày 30/09/2025	49,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.6%	**18.3%**	**30.5%**

ROE — Q3/25: **22.1%** | +/- YoY ▲ 7.0%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	104 tỷ VNĐ	▼ 17.0 ▼ 14.3%	▲ 42.1 ▲ 67.6%
LN gộp	42.5 tỷ VNĐ	▼ 3.00 ▼ 6.6%	▲ 23.0 ▲ 118%
LN thuần	42.1 tỷ VNĐ	▲ 1.60 ▲ 3.8%	▲ 22.0 ▲ 109%
LN sau thuế	34.1 tỷ VNĐ	▲ 1.80 ▲ 5.4%	▲ 18.0 ▲ 112%

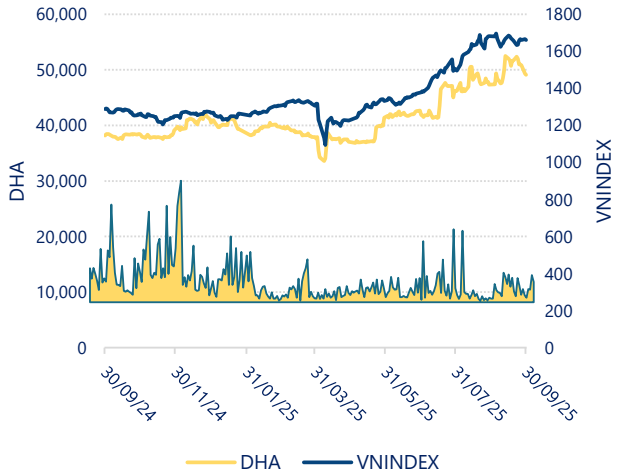
	9T 2025	YoY
DT thuần	300 tỷ VNĐ	▲ 74.0 ▲ 33.1%
LN gộp	112 tỷ VNĐ	▲ 43.9 ▲ 65.1%
LN thuần	111 tỷ VNĐ	▲ 45.1 ▲ 68.6%
LN sau thuế	90.7 tỷ VNĐ	▲ 46.7 ▲ 106%

Kết quả kinh doanh



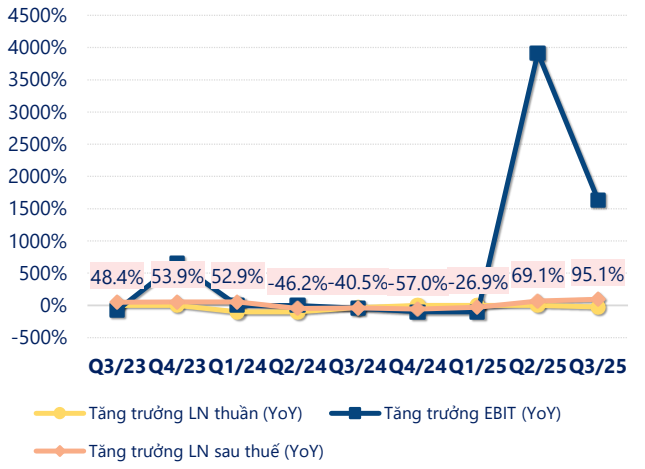
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



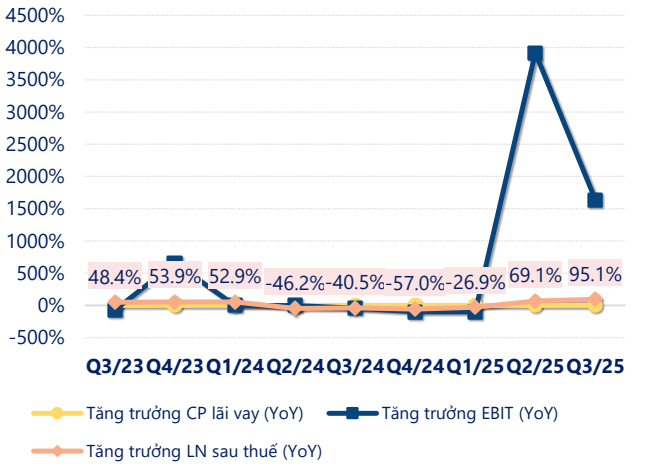
CTCP Hóa An (HSX: DHA)

Tăng trưởng lợi nhuận



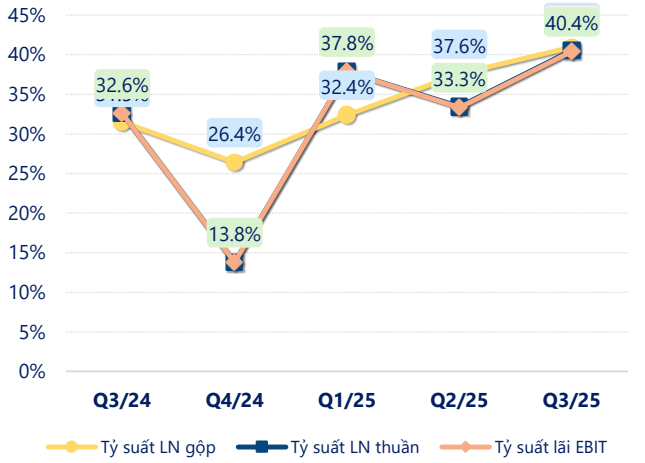
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



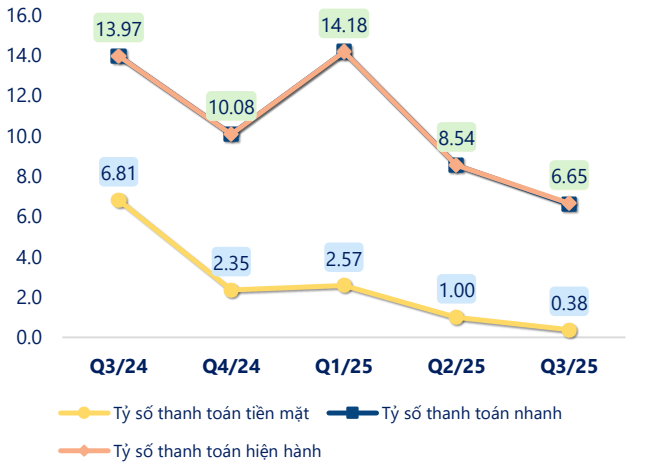
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



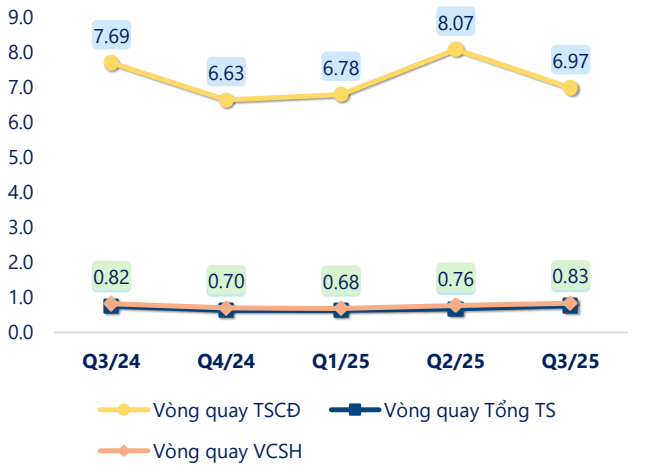
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



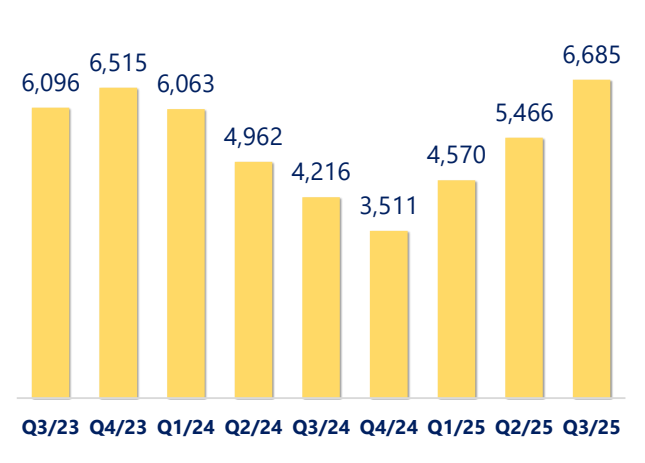
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

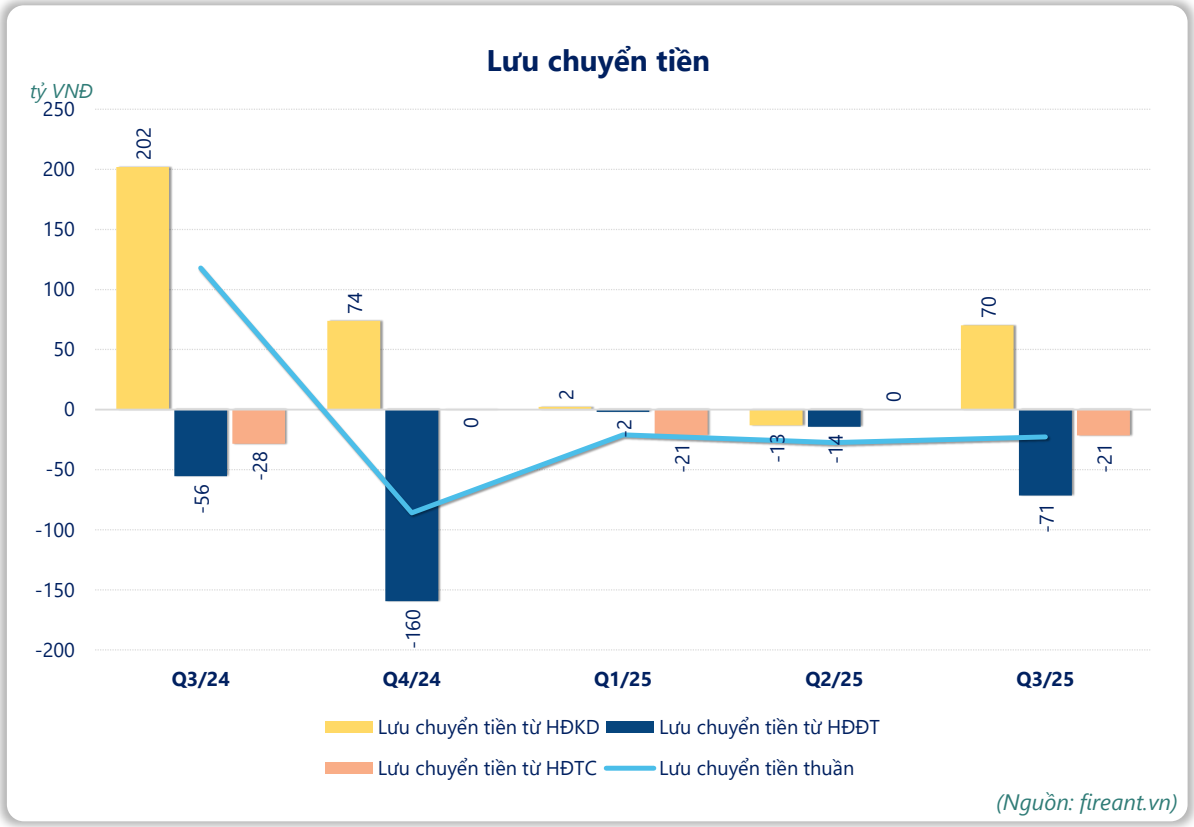


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Hóa An (HSX: DHA)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**104**	**61.9**	**67.6%**	**300**	**226**	**33.1%**
Giá vốn hàng bán	61.2	42.4	44.4%	188	158	19.3%
Lợi nhuận gộp	42.5	19.5	118%	112	68.1	65.1%
Doanh thu HĐTC	6.27	4.37	43.5%	17.3	10.9	59.1%
Chi phí TC	0.00	0.09	-95.7%	1.79	0.72	149%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.02	-100%
Chi phí QLDN	**6.71**	**3.61**	**85.9%**	**16.9**	**12.4**	**36.4%**
LN thuần từ HĐKD	42.1	20.1	109%	111	65.9	68.6%
Lợi nhuận khác	**-0.14**	**0.00**		**-0.25**	**-7.34**	**96.6%**
LN trước thuế	41.9	20.1	109%	111	58.6	89.3%
Lợi nhuận sau thuế	**34.1**	**16.1**	**112%**	**90.7**	**44.0**	**106%**
LNST của CĐ cty mẹ	**34.1**	**16.1**	**112%**	**90.7**	**44.0**	**106%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)